| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 194/2024/DS-ST

Ngày: 03/5/2024

V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Minh Ký.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hà Văn Tiến.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Khôi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 358/2024/QĐST-DS ngày 05/4/2024, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

- Ông Phạm Quốc Th, là đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc);

- Tạ Thị Ngọc N, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2023) - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1990 - vắng mặt.

Địa chỉ: S, tổ 13A, đường Đông Hưng Thuận 15, khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Thành phố Hồ Chí Minh, có bà Tạ Thị Ngọc N là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/3/2022 (gọi tắt là hợp đồng), thể hiện bị đơn được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với hạn mức là: 60.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.510.000 đồng. Bị đơn đã không thanh toán đúng hạn số tiền nợ dù nguyên đơn đã nhiều lần có văn bản yêu cầu. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30/10/2022 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 03/5/2024 là: 127.503.477 đồng; Trong đó, số tiền nợ gốc là: 59.580.500 đồng, lãi quá hạn là: 31.876.383 đồng, phí là: 36.046.594 đồng và lãi, phí phát sinh tính từ ngày 04/5/2024 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

*Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Căn cứ theo Văn bản trả lời xác minh của Công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị đơn đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

- Ngày 12/3/2024, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

3. Về yêu cầu của đương sự:

3.1. Về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Căn cứ theo hợp đồng thể hiện bị đơn được cấp thẻ tín dụng với hạn mức là: 60.000.000 đồng.

Nguyên đơn là pháp nhân được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng theo giấy phép đăng ký kinh doanh. Bị đơn giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng được lập thành văn bản và có chữ ký của các bên. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hợp đồng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm việc thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ nhưng không được thực hiện nên khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ gốc và lãi còn lại là có căn cứ.

3.2. Về số tiền nợ gốc của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Hạn mức sử dụng thẻ là 60.000.000 đồng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.510.000 đồng và đã thanh toán đúng theo sao kê từ tháng 4/2022 đến tháng 8/2022 nhưng sau đó không thanh toán tiếp dù nguyên đơn đã nhiều lần có văn bản yêu cầu. Điều này phù hợp với bảng kê chi tiết giao dịch của khách hàng, bảng tóm tắt sao kê.

Ngày 31/10/2022, nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại là 59.580.500 đồng sang nợ quá hạn.

Xét yêu cầu trả nợ gốc trên của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về số tiền lãi quá hạn: Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Xét thấy việc thỏa thuận lãi, phí giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền lãi, phí bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn là 67.922.977 đồng, nên yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi quá hạn, phí của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền gốc, lãi, phí còn nợ, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhânkiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/3/2022, tổng cộng là: 127.503.477 (một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm lẻ ba nghìn bốn trăm bảy mươi bảy) đồng; Trong đó, số tiền nợ gốc là: 59.580.500 (năm mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn năm trăm) đồng, lãi quá hạn và phí là: 67.922.977 (sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 6.375.174 (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi tư) đồng, bị đơn chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là: 2.181.000 (hai triệu một trăm tám mươi mốt nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số 0028054 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Ký**